

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 07 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Chí T, sinh ngày 25/02/1984, CCCD số 015084005072 do Cục C về TTXH cấp ngày 18/3/2024.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh ngày 13/8/1988, CC số 015188001037 do Bộ C1 cấp ngày 14/9/2024.

Cùng địa chỉ: Tổ G, phường Y, tỉnh Lào Cai (trước là tổ G, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Chí T và chị Phạm Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cháu Lê Khánh H1, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2012 cho anh Lê Chí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Giao cháu Lê Gia H2, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh T, chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Lê Chí T chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2024/0002370 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lào Cai). Anh T được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND p. Y, t. Lào Cai;
- (Giấy CNKH số 70, ngày 05-11-2011, UBND p. N cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền